

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TTC2	7:25	20+2	0+0		13+0	0+0	CHUYEN 7 TD2 TTC2
2		TD1+PPD	7:25	20+1	0+0		14+7	0+0	CHUYEN 1 TD1- PPD
3		CLO+VSP02+GTCL	9:25	15+2+4	0+0+0		11+0+0	0+0+0	
4		TD2+P9	9:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
5		BK5+P9	11:25	7+15	0+0		0+4	0+0	
6		RP3+RP1+TD5	11:25	21+1+0	0+0+0		0+1+0	0+0+0	CHUYEN 5 RP3- RP1, 3RP3-TD5

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - TTC2	CREW: TUYỀN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
2	VUONG DINH LIEN	TD2	66-67	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC DUNG	TD2	62	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN BAC	TD2	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	DO VAN CUONG	TD2	56	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC DO	TD2	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	LE VIET CHIEN	TD2	63	1	5	60	67	KHOAN	Vietnamese
8	QUACH VAN TOI	TD2	70-71	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN THANG	TD2	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRUONG DUC MANH	TD2	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN LAM GIANG	TD2	57-58	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	VU TRONG THU	TD2	75	1	5		65	SINH HUN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THONG	TD2	55	1	15		60	SINH HUN	Vietnamese
14	DUONG QUOC VIET	TD2	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN QUYET	TD2	52	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN TRI	TD2	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	MAI TUAN KIET	TD2	65	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG HUE	TD2	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	VO HONG QUAN	TD2	53	1	12		90	SINH HUN	Vietnamese
20	TRAN TRONG TIEN	TD2	54	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THUA THAI	TTC2	24	1	5	30	70	CODIEN	Vietnamese
22	TRAN ANH QUANG	TTC2	22-23	2	19		70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	22	137	1.468	60	13	7	CHUYEN 07 PAX TU TD2 SANG TTC2 1 NB PHAM PHUC HUAN
2	TTC2	2	3	24	140	30	0		
TOTAL		22	25	161	1.608	90	13		
WEIGHT KG				161	1.608	90			

GRAND TOTAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2023	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	32	1	13		78	KHOAN	Russian
2	HA MINH TUAN	TD1	19	1	3	20	62	KHOAN	Vietnamese
3	VU DINH PHONG	TD1	18	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN KIEN	TD1	17	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	VU TU NAM	TD1	33	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM DOI	TD1	15-16	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	11	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAU TRỌNG HOANG	TD1	82	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOAN VAN KHANH	TD1	14	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SANG	TD1	13	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	31	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ NGỌC LUÂN	TD1	84	1	13		69	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOAN VAN KHUU	TD1	83	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	76	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGO DUY NGOC	TD1	12	1	17		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU LUAN	TD1	80-81	2	12		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG SANG	TD1	78-79	2	13		50	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HAI	TD1	77	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THAI	TD1	20,52	2	17		83	SCHLUMBE	Vietnamese
20	NGUYEN DUY MINH	TD1	30,04	2	16		95	SCHLUMBE	Vietnamese
21	NGUYEN DINH QUOC NHAT	PPD	44	1	6		72	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN MANH LINH	PPD	45	1	10		80	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	25	193	1.407	20	14	4	CHUYEN 1 PAX TDI SANG PPD 01 NB: BUI THI THU THUY
2	PPD	2	2	16	152	0	7		
TOTAL		22	27	209	1.559	20	21		
WEIGHT KG				209	1.559	20			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT:	TO: CLO - VSP02 - GTC1	CREW: TUYỀN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	97	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
2	VUÔNG NGỌC HOÀN	CLO	86	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ HAI LONG	CLO	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN THÔNG	CLO	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN AN	CLO	95-96	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHON	CLO	99	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	89	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TU QUỐC VIỆT	CLO	85	1	5	50	65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	94	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÂM XUÂN TU	CLO	90	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN TUẤN	CLO	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN DOÀN SỬU	CLO	87	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THAI QUYNH	CLO	93	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	300	1	5		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY THÂN	VSP02	72-73	2	17		67	CODIEN	Vietnamese
17	PHẠM DUY HÙNG	VSP02	74-75	2	19		70	CODIEN	Vietnamese
18	ĐẶNG TRỌNG BẠI	GTC1	66	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM TRUNG HIỆU	GTC1	67-69	3	19		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THAI SƠN	GTC1	65	1	9	65	79	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC HÙNG	GTC1	64	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	16	85	1.070	50	11		
2	VSP02	2	4	36	137	0	0		
3	GTC1	4	6	51	299	65	0		
TOTAL		21	26	172	1.506	115	11		
WEIGHT KG				172	1.506	115			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2023	TO: TD2 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HO VAN HUNG	TD2	80	1	7		51	SINHHUNG	Vietnamese
2	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	77	1	6		93	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	TD2	79	1	5	50	49	PSV	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH GIANG	TD2	78	1	6		68	PSV	Vietnamese
5	ĐOÀN CHÍ TÀI	TD2	76	1	5		76	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO TRI	P9	48-49	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG TRUNG KIẾN	P9	50-51	2	15		71	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOÀNG VŨ	P9	52	1	12		82	D-HANH	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐIệp PHI	P9					82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG THUY	P9					69	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐÌNH THANH	P9	40	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẬU VĂN MINH	P9					77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN HẬU	P9	36	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	NHÂM ĐỨC QUANG	P9	42	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÌNH ĐỨC TIỀN	P9	47	1	7	60	75	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG NHẬT QUANG	P9					63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUYNH	P9	38	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN HUNG	P9	41	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHẦN VĂN THANH	P9	39	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
20	LƯƠNG HỮU HẬU	P9	45-46	2	15		92	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI NGOC TU	P9	43-44	2	15		69	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TIỀN HÒA	P9	37	1	5		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	5	29	337	50	4		
2	P9	17	17	117	1.243	60	18		
TOTAL		22	22	146	1.580	110	22		
WEIGHT KG				146	1.580	110			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT:	TO: BK5 - P9	CREW: Linh - Mạnh - Huy	ETA: 14:25
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MINH HIU	BK5	41-42	2	19		92	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN MANH VUONG	BK5	35-36	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	BK5	33-34	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VAN HOA	BK5	39-40	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN DINH THANG	BK5	37-38	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN LAM	BK5	45-46	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HUU THO	BK5	43-44	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
8	HUYNH TRUNG NGHIA	P9	85	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	VU HAI THANG	P9	98	1	14		72	DVL	Vietnamese
10	DO VAN HOANG	P9	99,900	2	8	15	65	XAYLAP	Vietnamese
11	VO NGUYEN MINH PHUOC	P9	81-82	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
12	TRINH HONG SON	P9	90-91	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	ONG VAN THUY	P9	96-97	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN VIET HUNG	P9	56-57	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
15	DAO VAN HOAN	P9	92-93	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
16	TRUONG VIET HANH	P9	94-95	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN VIET	P9	83-84	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN DOAN	P9	89	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM CONG TUAN	P9	30	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DANG NHAN	P9	58	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	VO VAN DUY	P9	86-87	2	10		75	NIPI	Vietnamese
22	DANG NGUYEN DUY NHAN	P9	59-61	3	15		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	14	129	514	0	0		
2	P9	15	26	208	1.033	15	4		
TOTAL		22	40	337	1.547	15	4		
WEIGHT KG				337	1.547	15			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2023	TO: RP3 - RP1 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - MQUÂN	ETA: 14:05
Can - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG SỸ GIANG	RP3	22	1	3	60	72	D-HANH	Vietnamese
2	VU BAO THANH	RP3	23-24	2	13		82	NIPI	Vietnamese
3	LE XUAN VIET ANH	RP3	20-21	2	10		64	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THE	RP3	12-13	2	17		70	KHI	Vietnamese
5	ĐANG THANH SƠN	RP3	37	1	6		75	KHI	Vietnamese
6	VU VAN SINH	RP3	14	1	7		85	KHI	Vietnamese
7	ĐAU ĐINH TAN	RP3	08-09	2	12		60	KHI	Vietnamese
8	ĐINH VIET HAI	RP3	17	1	9		73	KHI	Vietnamese
9	ĐO VAN THIEM	RP3	15-16	2	16		78	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HAI	RP3	25	1	11		72	KHI	Vietnamese
11	TRAN VAN THANH	RP3	38-39	2	15		52	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN QUANG	RP3	18-19	2	15		62	KHI	Vietnamese
13	VÔ ĐINH HÀ	RP3	06	1	9		61	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THÔNG	RP3	03	1	10		57	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CHON	RP3	07	1	10		69	KHI	Vietnamese
16	TRAN HOANG KHANH	RP3	04	1	6		70	KHI	Vietnamese
17	THACH HOANG HẠ	RP3	01	1	10		69	KHI	Vietnamese
18	VÔ TÂN TÀI	RP3	05	1	3		72	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NUOI	RP3	10	1	5		54	KHI	Vietnamese
20	VÔ VĂN GIANG	RP3	02	1	11		63	KHI	Vietnamese
21	TRAN VAN HUNG	RP3	11	1	5		52	KHI	Vietnamese
22	TRAN MINH DUOC	RP1	10	1	11		62	BIENDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	28	203	1.412	60	0		CHUYEN 5 PAX RP3-RP1; CHUYEN 3 PAX RP3-TD5
2	RP1	1	1	11	62	0	1		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	29	214	1.474	60	2		
WEIGHT KG				214	1.474	60			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TTC2+BK19	7:25	22+0+0	0+0+0		15+0+0	0+0+0	CHUYEN 3 TTC2-BK19
2		TD2+RC5	7:25	20+2	0+0		15+5	0+0	
3		P3+PPD+TD5	9:25	1+9+12	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
4		RP2+TD1+TD3	9:25	14+3+5	0+0+0		0+0+7	0+0+0	
5		P3+P7	11:25	11+11	0+0		1+13	0+0	
6		PPD+TD5	13:25	18+4	0+0		2+7	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2023	TO: TD3 - TTC2 - BK19	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - N.ANH - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSEINOV MAXIM	TD3	19	1	5		79	KHOAN	Russian
2	BUI HUU VUNG	TD3	10	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
3	LUU VAN SON	TD3	14	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN KIEM	TD3	17	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
5	DO THANH HAI	TD3	05	1	9		97	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TRUONG ANH	TD3	15	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
7	VU TOAN THANG	TD3	12	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
8	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH THANG	TD3	18	1	5		127	KHOAN	Vietnamese
11	DANG DINH PHUC	TD3	04	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VIET TRUNG	TD3	13	1	13		82	KHOAN	Vietnamese
13	LE THE CONG	TD3	06	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG TUYEN	TD3	21	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN NGHIA	TD3	20	1	16		86	DVL	Vietnamese
16	HOANG DANG THIEN	TD3	09	1	9		69	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC BAO	TD3	08	1	10		83	DVL	Vietnamese
18	BUI HUY BANG	TD3	22	1	11		75	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG HOANG	TD3	07	1	6		67	DVL	Vietnamese
20	HOANG GIANG LAM	TD3					81	PSV	Vietnamese
21	DO XUAN CHINH	TD3	11	1	7		67	PSV	Vietnamese
22	HO SY THANH	TD3	16	1	3		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	19	153	1.717	0	15		CHUYEN 3 PAX TU TTC2 SANG BK19
2	TTC2	0	0	0	0	55	0 + 2		
3	BK19	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	19	153	1.717	75	15		
WEIGHT KG				153	1.717	75			

GRAND TOAL: 1.945 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TD2 - RC5	CREW: KHOAN - Linh - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO MAXIM	TD2	36	1	10		97	KHOAN	Russian
2	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	90	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	96	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	84-85	2	6		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	86	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HẢI SƠN	TD2	94	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	95	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
9	MAI ĐỨC THÂN	TD2	93	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ THANH QUANG	TD2	91	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUANG PHÚC	TD2	46-47	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	98-99	2	8		72	KHOAN	Vietnamese
13	HA VĂN LINH	TD2	92	1	12		92	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ TRỌNG HẢI	TD2	88-89	2	20		82	YTE	Vietnamese
15	BUI ĐỨC HẬU	TD2	37	1	10	30	64	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THỦ	TD2	97	1	7		82	CODIEN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	34-35	2	16		75	DVL	Vietnamese
18	TRƯƠNG NAM THẮNG	TD2	41-42	2	15		58	BAKER HU	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD2	38-39	2	20		74	BAKER HU	Vietnamese
20	ĐO GIA LUONG	TD2	40	1	10		100	BAKER HU	Vietnamese
21	NGUYỄN DANH TRUNG	RC5	44-45	2	17	40	68	CODIEN	Vietnamese
22	LÊ HỮU TUÔNG	RC5	43	1	9		59	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	27	195	1.529	30	15		
2	RC5	2	3	26	127	40	5		
TOTAL		22	30	221	1.656	70	20		
WEIGHT KG				221	1.656	70			

GRAND TOAL: 1.947 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pilot cầm đầu manifest



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P3 - PPD - TD5	CREW: KHOAN - Linh - MQUAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY PHU	P3	58	1	16	92	71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HAI	PPD	36-38	3	15		67	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUONG	PPD	29-30	2	13		60	KHI	Vietnamese
4	LE THANH LAP	PPD	39-41	3	18		52	KHI	Vietnamese
5	THACH TAI	PPD	34-35	2	13		89	KHI	Vietnamese
6	TA VAN CUONG	PPD	42-43	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
7	MAI THANH TU	PPD	31	1	24		64	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN CUONG	PPD	32-33	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN ANH TUAN	PPD	27	1	14		77	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN HUNG	PPD	28	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THE	TD5	20	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN THIEU	TD5	13	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	TD5	10	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	MAI TRUONG TRUNG	TD5	12	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUAN KHOA	TD5	19	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
16	HA VAN PHUC	TD5	08	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	18	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DINH HUYNH	TD5	09	1	25		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VINH DUY	TD5	11	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
20	CAO TRONG TIEN	TD5	14	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH QUANG TIEN	TD5	15-16	2	18		69	DMC-MI	Vietnamese
22	CHU DINH THANH	TD5	17	1	8		52	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	16	71	92	0		
2	PPD	9	17	136	618	0	0		
3	TD5	12	13	116	835	0	21		
TOTAL		22	31	268	1.524	92	21		
WEIGHT KG				268	1.524	92			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Linh

Huan

pilot cam du manifest



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2023	TO: RP2 - TD1 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: QViệt - N.ANH - DTùng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THANH SƠN	RP2	77	1	7		75	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG KHOAI	RP2	86	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
3	CHU TIEN CUONG	RP2	88-89	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC CUONG	RP2	84-85	2	25		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LƯƠNG	RP2	83	1	12	40	50	XAYLAP	Vietnamese
6	LƯU VĂN LUẬN	RP2	78	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LUYỆN	RP2	87	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM TUẤN KHANH	RP2	70	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU TOÀN	RP2	81-82	2	23		58	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRẦN	RP2	75-76	2	25		65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM KHANH	RP2	73-74	2	23		67	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN VĂN ĐỨC	RP2	71-72	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐINH VŨ THANH	RP2	79-80	2	20		87	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG HUU VINH QUY	TD1	07	1	13		78	CODIEN	Vietnamese
15	LE VAN NINH	TD1	08-09	2	24		75	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU HỒ	TD1	05-06	2	15		68	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	63	1	4		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3					65	PSV	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TUÔNG	TD3	62	1	5		80	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LOAN	TD3	64	1	5	13	46	PSV	Vietnamese
21	LAM VAN HANH	TD3	65	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	20	226	881	40	0		
2	TD1	3	5	52	221	0	0		
3	TD3	5	4	22	315	13	9		
TOTAL		21	29	300	1.417	53	9		
WEIGHT KG				300	1.417	53			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã kiểm tra manifest

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2023	TO: P3 - P7	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - QTrưởng	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG PHAM DAI	P3	66	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC THANH	P3					57	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN PHU NAM	P3					67	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM VAN NAM	P3	72	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BAC	P3	68	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG CHUNG	P3	75-76	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN QUANG VIET	P3	70-71	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THANH TRUONG	P3	67	1	5		73	XAYLAP	Vietnamese
9	VO HOANG TIEN	P3	69	1	20		77	XAYLAP	Vietnamese
10	VU DUC TUYEN	P3	73	1	8		86	XAYLAP	Vietnamese
11	MAI MINH TIEN	P3	74	1	5		72	PSV	Vietnamese
12	HAN TRICH GIANG	P7	51-52	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
13	HA THIEN HUE	P7	61-62	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN DINH HUNG	P7	53	1	9		66	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN MANH HUNG	P7	49-50	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN DUY AN	P7	54-55	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGHI	P7	56,63	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUAN	P7	64	1	10	15	59	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CUONG	P7	46-47	2	20	15	63	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN PHUC SANG	P7	44-45	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
21	LE HUY	P7	66	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN ĐANG THANH	P7	59-60	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

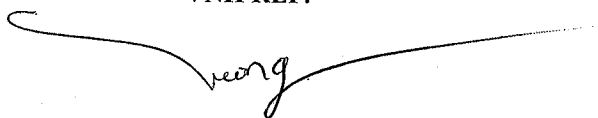
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	11	108	745	0	1		
2	P7	11	19	176	726	30	13		
TOTAL		22	30	284	1.471	30	14		
WEIGHT KG				284	1.471	30			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




Đã hợp cho phi công Manifest



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 06	TO: PPD - TD5	CREW: TUYỀN - ĐNam - QTrưởng	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG KIẾN	PPD	96	1	17		58	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐẠI THẮNG	PPD	79-80	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN DANH HẠNH	PPD	90	1	8	40	69	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ THANH LẠC	PPD	93	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
5	LƯU MẠNH TIẾN	PPD	77	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN THU	PPD	76	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC VÂN	PPD	94-95	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	PPD	83-84	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ ĐÌNH HÙNG	PPD	71-72	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI XUÂN QUANG	PPD	91-92	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
11	HUYNH KY MINH TUÂN	PPD	96	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN VĂN THOẠI	PPD	74-75	2	14	50	73	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN BA ĐIỆP	PPD	69-70	2	21		78	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN BA SƠN	PPD	81-82	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TỬ	PPD	85	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM NHƯ SÁNG	PPD	400	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN TUÂN ANH	PPD					66	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ HỮU TIẾN	PPD	78	1	9		76	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM QUANG HUY	TD5	22	1	4		64	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN DẠNG NAM	TD5	21	1	4		67	PSV	Vietnamese
21	LƯƠNG ANH HAI	TD5	23	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN LUƠNG SƠN	TD5					72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	25	255	1.221	90	2		
2	TD5	4	3	13	261	0	7		
TOTAL		22	28	268	1.482	90	9		
WEIGHT KG				268	1.482	90			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN